

Số: 30/2020/QĐST- HNGĐ

TP. H, ngày 19 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 258, tổ 01, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Anh Võ Lâm S, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ 02, khu 06, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020, chị Vũ Thị Hải Y và anh Võ Lâm S thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự; sự thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hải Y và anh Võ Lâm S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T

đến khi đủ 18 tuổi, anh S cấp dưỡng tiền nuôi cháu T mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2020, chị Y là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh S có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp (anh Nguyễn Trung D nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 0002020 ngày 26 tháng 02 năm 2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hải Y và anh Võ Lâm S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến khi đủ 18 tuổi, anh S cấp dưỡng tiền nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2020, chị Y là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh S có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Yén đã nộp (do anh Nguyễn Trung D nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 0002020 ngày 26 tháng 02 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND phường Q,
thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Sùng Thị mai